

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - QUẢNG NGÃI**

Số: 66/2026/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81 và Điều 83 của Luật hôn và nhân gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 66/2026/TLST-HNGĐ ngày 19/3/2026, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983, địa chỉ: Thôn F, phường Đ, tỉnh Quảng Ngãi và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985, địa chỉ: Tổ D, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 13/11/2007 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An (nay là xã M, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng xác định không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án công nhận cho anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của hai người hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55, 57 Luật hôn nhân và Gia đình;

[2] *Về con chung*: Không có.

[3] *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Không có.

[5] *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001068 ngày 17/3/2026. Anh H và chị T đã nộp đủ lệ phí.

Từ những nhận định và căn cứ pháp luật nêu trên, xét thấy những người yêu cầu đã thỏa thuận được với nhau về toàn bộ các vấn đề trong việc giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình; nội dung thỏa thuận của những người yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày 23/3/2026 về việc lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T thỏa thuận - thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

- *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị T phải chịu lệ phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001068 ngày 17/3/2026. Anh H và chị T đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 7;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Mai Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Trần Tỷ

